

PHI ĐOÀN 219 KINGBEE BẮT DIỆT – Phần 1/Nhân vật (THE IMMORTAL 219 KINGBEE – Section 1)



“TÔI NHỚ ĐẾN TÊN CÁC ANH VÀ CÁC BẠN 219. (NHỮNG NGƯỜI CÒN SỐNG VÀ NHỮNG ANH EM ĐÃ ANH DỪNG HY SINH). CÁC ANH VÀ CÁC BẠN LUÔN SỐNG MÃI TRONG TIM TÔI, NHỮNG VUI, BUỒN, NHỮNG ĐAU THƯƠNG VÀ MẮT MẮT, MÀ TÔI LUÔN NHỚ, KHẮC GHI TRONG LÒNG, KHÔNG BAO GIỜ QUÊN... KINGBEE 219 BẮT TỬ MÃI TRONG TÔI.”



NHÂN VẬT

Tôi, Phạm Minh Mẫn, về Phi Đoàn vào khoảng cuối tháng 5 năm 1968. Tình hình nhân viên Phi Đoàn lúc bấy giờ, tôi được nghe nhắc đến ông Hồ Bảo Định là Chỉ huy trưởng Phi Đoàn 219 đầu tiên. Kể đến các anh **Nguyễn Phi Hùng (Râu kềm)**, Lưu Văn Trâm, **Tô Phùng Đạt, Thoan, Thái, Hiệp, Lê Hồng Lĩnh, Châu, Nguyễn Văn Mai**, và chị văn thư tên Hải.

Theo lời kể lại của Anh Đỗ Văn Hiếu thì “*Lịch sử trước khi thành lập PĐ219 là BIỆT ĐỘI DELTA khởi đầu từ năm 1964 do nhu cầu chiến trường và thoát đầu công việc này do các PHĐ-211 [Phi hành đoàn PĐ211] chịu trách nhiệm. Khoảng mấy tháng sau thì BTL-KQ quyết định chọn lựa các PHĐ tình nguyện thuộc hai PĐ211 & 213. Trưởng biệt đội đầu tiên là anh Hồ Bảo Định. Khi tôi (Đỗ Văn Hiếu), anh Nguyễn Phi Hùng và Mevo Nguyễn Quang Hiếu đến với BĐ [Biệt Đội] năm 1965 thì Trưởng BĐ là anh Trương Văn Vinh, vài tháng sau thì anh Vinh chuyển ra Đà Nẵng (PĐ213) Anh Huỳnh Văn Vui lên làm Trưởng BĐ. Biệt Đội gồm có: Huỳnh Văn Vui, Nguyễn Phi Hùng, Trần Hữu Khôi, Đinh Hữu*

Hiệp, Châu Lương Cang, Tống Phước Hảo, Nguyễn Văn Mạnh, Phan Văn Khiết, Trương Phong Trắng và Đỗ Văn Hiếu.

*Lúc này Anh Hồ Bảo Định & Trần Văn Luân cùng một số Anh Em khác hoạt động ở Đà Nẵng, tất cả đều trực thuộc BIỆT ĐOÀN 83 do Thiếu tá Nguyễn Cao Kỳ làm Chỉ huy trưởng; nói như thế nhưng thực tế ban đầu ông Lưu Kim Cương là người điều hành và khi ông ta sang chỉ huy Không Đoàn Vận Tải (Không Đoàn 33 chiến thuật) {**Sư Đoàn 5 KQ sau này**} thì Anh Nguyễn Ngọc Khoa (Khoa Đen) lên thay thế. Sau trận PLEI ME đầu năm 1966 thì BĐ giao phần trách nhiệm lại cho các Đội TT [Trực Thăng] của Mỹ và trở ra Đà Nẵng sáp nhập với BĐ ở đây và thành lập Phi Đoàn 219, Đại úy Hồ Bảo Định làm CHT [Chỉ Huy Trưởng]”.*

Phi Đoàn 219 làm việc cho Green Berets của Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ theo chương trình OP-35 của MACV-SOG do hai ông Lieutenant Colonel [Trung tá] WARREN và Colonel [Đại tá] BLACK BURN làm chỉ huy.

Phi Đoàn 219 tháng 05 năm 1968 gồm có:

Chỉ huy trưởng thứ nhì: Thiếu tá Đặng Văn Phước,
Chỉ huy phó: **Đại úy Trần Văn Luân**,
Trưởng Phòng Hành Quân: **Đại úy Nguyễn Văn Nghĩa**,
Sĩ quan Huấn luyện Phi Đoàn:
Đại úy Nguyễn Hưu Lộc,
Đại úy Tống Phước Hảo,
Đại úy Đinh Công Toàn.

Cố Vấn Quân Sự Hoa Kỳ:

Major [Thiếu tá] Crossman (1968–1969),
Major Hennessy(1969–1970),
Major Helm (1970–1971),
Major Dear (1971–1972).

Sĩ Quan tài chánh MACV-SOG:

Major Black Bird,
Hạ sĩ Quan liên lạc MACV-SOG:
Sergeant Amstrong,
Sergeant Jonshon.

Văn thư Phi Đoàn:

Trung sĩ Nguyễn Ngọc Giao,
B2 [Binh nhì] Trung,
Trung sĩ Đỗ Việt Châu (1970).

Vũ khí Phi Đoàn: Trung sĩ Mùi. & ...?

Sĩ Quan Trưởng Phi Cơ Flight Leader: Các Anh Đỗ Văn Hiếu, Châu Lương Cang, Đinh Quốc Thịnh, Bùi Văn Be, Phan Văn Thanh, Huỳnh Văn Phó, Nguyễn Quý An, Nguyễn Văn Tường, Trần Văn Phước.

Trưởng Phi Cơ và Hoa tiêu chánh: Nguyễn Tấn Trọng (ông già Noel), **Ngô Viết Vượng, Đặng Văn Cung, Tôn Thất Sinh,** Nguyễn Hiền Nhơn, Phạm Vinh, Nguyễn Thanh Liêm, Đinh Thế Khúc, **Nguyễn Văn Minh,** Nguyễn Tấn Hiền, Trần Quang Đệ, Nguyễn Minh Khiết (lúc này không còn bay nữa), **Vũ Đức Thắng, Nguyễn Du,** Trần Ngọc Thạnh, Phạm Ngọc Xuân.

Hoa tiêu Phó: Huỳnh Xuân Thu, Phạm Văn Quý, **Trần Văn Long,** Trần Quang Trọng, Phạm Công Khanh, Bạch Mạnh Hùng, **Hương Văn Năm,** Phạm Văn Thiện, **Vũ Tùng,** Phạm Ngọc Sâm, **Huỳnh Văn Du,** Đinh Văn Huê, Chung Tử Bửu.

Mevo Phi Đoàn: Chuẩn úy Phan Văn Tường, Chuẩn úy Nguyễn Quang Hiếu, Chuẩn úy Hồ Văn nguyên, Phan Ngọc Hương, Nguyễn Văn Thanh, **Phạm Văn Truật, Hà Khắc Vững,** Phạm Ngọc Khuê, Lê Văn Xê (lúc này không còn bay nữa), Nguyễn Thanh Cần, Nguyễn Kim Sơn, Nguyễn Văn Công, **Nguyễn Văn Em,** Lê Phước Quý, Đồng Minh Sanh, Nguyễn Văn nghĩa (Già), **Nguyễn Văn Thân,** Nguyễn Văn Lợi.

Mevo bổ sung cuối tháng 5 năm 1968: Phạm Minh Mẫn, Trần Tuấn Năng, **Trần Mạnh Nghiêm, Nguyễn Văn Phương,** Phạm Văn Thịnh.

Tháng 8 năm 1968, sĩ quan về bổ sung: Vương Văn Ngọ (213 qua), **Nguyễn Thanh Giang** (215 ra), **Phạm Văn trung** (Cần Thơ ra), và Trung úy Nguyễn Kim Hườn (CT ra). Có 1 Mevo ở PD215 ra là **Trung sĩ Toản** và một tốp Pilot [Hoa tiêu] mới về cuối năm 1968 là: Nguyễn Hải Hoàn, Dương Văn Khải, Lê Long Sơn (Sơn đen).

Đầu năm 1969 tốp thứ hai mới về là: Nguyễn Văn Phước, Hứa Văn Trung, **Thái Anh Kiệt,** Phạm Sĩ Tài, **Nguyễn Hải Lộc, Nguyễn Ngọc Ân,** Nguyễn Quang Anh, **Thái,** Hóa, **Đạt,** Nguyễn Thế Cừ, Nguyễn Văn Vang; và cùng thời gian đó nhóm sĩ quan Khóa 21 Trường Võ Bị Đà Lạt: Nguyễn Thái Dũng, Nguyễn Văn Yên, **Hà Tôn,** Phan Xuân Lễ, Nguyễn Côn, Lê Hữu Khiêm, Đỗ Văn Chân, Trần Đức Viết, **Lê Văn Sang.**

Tháng 12 năm 1968 về thêm: Võ Thành Long (Long con), Dương Ngọc Như. Mevo về thêm gồm: Phạm Xuân Hùng, Hồ Đắc Bình, Nguyễn Văn Nhất, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Minh Cháp, **Trần Văn Đức.** Mevo **Thiếu úy Nguyễn Văn Mai** (215 trở về lại PD219).

Tháng 10 năm 1969 về thêm: Lâm Hồng Sơn, **Lê Thế Hùng (Đế)**, Trần Văn Sua, Nguyễn Minh Đường. MEVO về thêm tháng 4 năm 1969 Trịnh Xuân Kha, Lê Trung Nguyên, **Trần Văn Liên**, Lê Văn Tấn, Trần Khánh; và Cần Thơ ra có **Thượng sĩ Võ Văn Hồng**.

Tháng 8 năm 1970 Pilot mới về: Đỗ Kim Long, **Ngô Văn Thành**, Lê Tiến Lang (Tony Bông), Bùi Tá Khánh, Phan Thành Lập, Nguyễn Xuân Bách, Thọ (râu), **Huỳnh Tấn Phước (Mực)**.

Tháng 12 năm 1970: Quách Ngọc Thao, Võ Văn On, Lâm Quang Long (Cò), Ngô Tấn Long (Long đầu bạc), Lại Công Ân.

Tháng 1 và 2 năm 1971, Pilot lại bổ sung: Trần Hưng Mạnh, Nguyễn Văn Biên, Đào Huy Tùng, Hoàng Minh Tuấn, Nguyễn Văn Kim (méo), Lữ Liệt Đen, Nguyễn Văn Hồng, Đặng Quỳnh.

Tháng 4 năm 1971 Pilot về thêm: Dương Văn Hoanh, Lê Phước, Trần Ngọc. Cuối năm 1971 về: Lý Lạc Long Tiên, Nguyễn Thế Nghiệp, Phan Ngọc Anh, Đặng Chí Thông, Nguyễn Văn Tiến, Võ Tuấn Kiệt, Lê Hồng Anh, Lương Ngọc Ánh, Lưu Ngọc Hoàng, Nguyễn Tiến Thành, Phan Công Bơ, Nguyễn Văn Tiều, Nguyễn Ngọc (A), Nguyễn Ngọc (B), Nguyễn Văn Nhan, **Trần Văn Hoa**, Liêu Thụy Vinh, **Đặng Quân**.

Qua năm 1972 Pilot ở Cần Thơ ra tăng cường: Trần Xuân Thọ, **Lê Văn Hiệp**, Võ Văn Còn, Trần Mộc Đánh, Phan Văn Phúc (Nhảy Dù). Sau tuần tự từ 1972 đến 1974 Pilot mới về thêm: Nguyễn Minh Đường, Lê Trung Phước, Nguyễn Hùng Lực, Lê Hoài Phương, Đặng Phước, Vũ Kim Long (Long nhí), Lê Văn Lập, Nguyễn Phúc Thiệu, Nguyễn Tuát, Lý Hạnh, Lý Bồn Đường, Võ Tuấn Kiệt, Lê Công Kiệt, **Nguyễn Văn Be**, **Nguyễn Thành Phước (Cao)**, **Trần Ngọc Sơn (Sơn mập)**, Tiêu Ngọc Hoà, Lê Tuấn Nghĩa (ngựa), Duyên, Phước (trán trượt), Chiêu, **Hồ Văn Đức**, Nguyễn Văn Hoè, Lý Chính 229 qua 1974, **Dương Đức Hạnh**, Lê Văn Nãi, Nguyễn Đình Tuấn, Phan Toàn, Lê Văn Lân, Nguyễn Văn Bá.

Tháng 8 năm 1970: Mevo về thêm: Hứa Tiến Hưng, Nguyễn Văn Thiết, Lại Công Chính, Đạt (lùn), Sơn (chà và), Tấn. Bổ sung bên 213 qua có Đặng Văn Nữ và Chuẩn úy Nguyễn Văn Sinh.

Qua năm 1972 Mevo tiếp tục về: Võ Văn Tốt, **Nguyễn Định**, Đào Huy Trường, **Hướng**, Vũ Văn Thanh (Cần Thơ ra), Nguyễn Văn Lụa (gun down Lụa), **Mai Thanh Xuân**, **Trần Văn Đức**, Nguyễn Thế Hùng, Lê Văn Vẹn, Nguyễn Phương Thảo, Phan Văn Phước, Phạm Ngọc Phục, Nguyễn Văn Quan, Võ Văn Hùng, Lộc, Ngọc, Nguyễn Văn Phụng, Phan Hiếu nghĩa, Trần Cảnh, **Nguyễn Văn Mưa**.

Gunner gồm có: Đặng Văn Nhâm, Phạm Văn Hồng, Trần Văn Sang, **Đặng Xuân Khôi**, Trần Hùng Hải (ruồi), Thân Ngọc Hải, Nguyễn Văn Hải (khi), Trần Văn Hiệp, Nguyễn Văn Diệp, Nguyễn Thiện Trí, Trần Quang Vinh, Lại Trần Việt, Nguyễn Quang Đạt, **Nguyễn Văn Ân**, Phan Ngọc Sang, Trần Thi Huệ, Trần Phát, Nguyễn Văn Nở, Nguyễn Văn Tài, Lê Văn Cải, Bảo, Quý, **Đức (mập), Hoa**, Tiến (rồ). Trần Văn Nô, **Lê Văn Bôn**. Hoà TX, Nguyễn Văn Sang, Lưu Văn Thành.

Qua năm 1973, Chỉ huy trưởng cuối cùng của Phi Đoàn 219 là Thiếu tá Phạm Đăng Luân (lúc này anh Phạm Đăng Luân đang làm Chỉ huy trưởng Phi Đoàn 253 ở Đà Nẵng và đã Hoán chuyển với anh Huỳnh Văn Phó để về với PĐ219 và đây cũng là cái duyên của Anh với Phi Đoàn).

CÁC ANH THẦN PHONG – LONG MÃ VÀ KINGBEE – CÁC ANH ĐÃ TẠO NÊN MỘT TRANG SỬ HÀO HÙNG CHO KINGBEE 219 NÓI RIÊNG VÀ CHỖ KHÔNG QUÂN VIỆT NAM NÓI CHUNG. TRONG ĐÓ ANH NGUYỄN PHI HÙNG (Hùng râu kềm) MỘT THỜI NHỮNG AI LÀ KHÔNG QUÂN ĐỀU ĐÃ NGHE BIẾT TÊN ANH. ANH NGUYỄN VĂN PHƯỚC (Phước Đạo Dừa) NHỮNG PHI CÔNG HOA KỲ ĐÃ CÙNG THAM CHIẾN SÁT CÁNH VỚI KINGBEE ĐỀU XEM ANH NHƯ MỘT THIÊN THẦN. ANH NGUYỄN QUÝ AN (An cào cào) CHÍNH PHỦ HOA KỲ CA NGỢI ANH VÀ KHEN TẶNG ANH LÀ MỘT ANH HÙNG. VÀ TẤT CẢ NHỮNG ANH EM KINGBEE CÒN SỐNG HAY ĐÃ ANH DỪNG HY SINH CÁC ANH THẬT SỰ ĐÃ LÀM NÊN HUYỀN THOẠI BẤT TỬ VÀ ĐỀ ĐÒI CHO THẾ HỆ MAI SAU.

*(Theo đánh dấu đậm **màu đỏ**, Từ năm 1968 đến 1975 có tất cả 53 người hy Sinh trong cuộc chiến, và **màu xanh** đã ra đi vĩnh viễn do bệnh tật).*

Và có hai anh đã gạch dưới tên khi rời 219 đã bị tai nạn và chết như anh Phạm Vinh và chạm máy bay L19 tại Đà Lạt và đã tử thương vào mùa Noel. Anh Phạm Văn Trung về Cần Thơ sau làm Phi đoàn trưởng Chinook và bị SA-7 bắn rơi tại Cái Bè.

PHẠM MINH MÃN

Nguồn: <https://btld219.blogspot.com/2013/03/the-immortal-219-kingbee-section-1-nhan.html>



Nguồn: Internet eMail by **Hoa Pham/NKT** chuyển

Đăng ngày Chúa Nhật, September 18, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH